

TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ BẾN CÁT
TỈNH BÌNH DƯƠNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 206/2024/HS-ST

Ngày: 28-8-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BẾN CÁT, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hồ Thế Chính.

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Nguyễn Kim Lý.

Bà Nguyễn Thị Thắm.

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Lê Thị Hiền - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Bến Cát, tỉnh Bình Dương.

- **Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Bến Cát, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa:** Ông Đỗ Minh Sơn - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 8 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Bến Cát, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 220/2024/TLST-HS ngày 14 tháng 8 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 182/2024/QĐXXST-HS ngày 15 tháng 8 năm 2024 đối với các bị cáo:

1. Dương Minh S, sinh năm 2000 tại S. Hộ khẩu thường trú: Ấp Đ, xã G, huyện M, tỉnh S; chỗ ở trước khi bị bắt: Phòng số 25, Nhà trọ H, Đường 19, Tổ 7, Khu phố 4, phường V, thành phố T, tỉnh B; nghề nghiệp: Công nhân; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; Q tịch: Việt Nam; con ông Dương Minh S1 và bà Đặng Thị P (đã chết); tiền án: Không; tiền sự: Không. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 18/02/2024 sau đó chuyển S tạm giam cho đến nay; có mặt.

2. Nguyễn Văn Q, sinh năm 1981 tại T. Hộ khẩu thường trú: Ấp Ấp K, xã M, thị xã C, tỉnh T; chỗ ở trước khi bị bắt: Ấp A, xã P, thành phố B, tỉnh B; nghề nghiệp: Nấu ăn; trình độ học vấn: 4/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; Q tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn A (đã chết) và bà Hồ Thị T (đã chết); tiền án: Không; tiền sự: Không. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 18/02/2024 sau đó chuyển S tạm giam cho đến nay; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Dương Minh S và Nguyễn Văn Q là những người nghiện ma túy đá (loại Methamphetamine).

Khoảng 17 giờ 00 phút ngày 17/02/2024, S đang ở Phòng 202 Nhà nghỉ N thuộc Khu phố 3, phường M, thị xã (nay là thành phố) B, tỉnh Bình D do S thuê để nghỉ, S sử dụng điện thoại di động nhãn hiệu Oppo, gắn sim số 0876218013 truy cập vào mạng xã hội Blue (mạng xã hội cho người đồng tính) kết bạn nói chuyện với Nguyễn Văn Q rồi rủ Q đến Phòng 202 Nhà nghỉ N để quan hệ tình dục nam và sử dụng ma túy đá thì Q đồng ý. Q sử dụng điện thoại di động hiệu Samsung gắn sim số 0325977635 truy cập mạng xã hội Blue kết bạn với đối tượng có tên Nige (không rõ nhân thân, lai lịch) hỏi chỗ mua 500.000 đồng ma túy đá thì Nige nói Q đến cầu Thới An thuộc phường Thới Hòa, thị xã (nay là thành phố) Bến Cát, tỉnh Bình Dương sẽ có người đến bán. Q đón xe mô tô đến điểm hẹn gặp một thanh niên không rõ nhân thân, lai lịch mua 01 túi nylon miệng kéo dính chứa ma túy đá với giá 500.000 đồng đem cất vào túi áo khoác đang mặc. Khoảng 22 giờ 00 phút cùng ngày, Q tiếp tục đón xe mô tô đến Phòng 202 Nhà nghỉ N gặp S nhưng không nói cho S biết Q có đem theo ma túy. Tại đây, Q đem áo khoác có chứa ma túy cất vào nhà vệ sinh rồi đi ra ngồi nói chuyện với S. S đưa cho Q bộ dụng cụ sử dụng ma túy để Q sử dụng. Sau khi sử dụng ma túy, S đem bộ dụng cụ sử dụng ma túy bên trong vẫn còn ma túy vào nhà vệ sinh cất phía sau bồn cầu còn Q đi tắm. Khoảng 22 giờ 30 phút cùng ngày, khi S và Q đang ở trong Phòng 202 Nhà nghỉ N thì Công an phường Mỹ Phước phối hợp với Công an thành phố Bến Cát vào kiểm tra hành chính phát hiện 01 gói nylon miệng kéo dính chứa chất tinh thể màu trắng trên đầu giường trong phòng.

Khoảng 23 giờ 00 phút cùng ngày, Công an tiến hành khám xét khẩn cấp Phòng số 202 Nhà nghỉ N do Dương Minh S thuê ở phát hiện, thu giữ: 01 túi nylon miệng kéo dính chứa chất tinh thể màu trắng trong túi áo khoác treo trong nhà vệ sinh; 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy bên trong vẫn còn chất tinh thể màu nâu phía sau bồn cầu nhà vệ sinh; 01 điện thoại di động hiệu Oppo gắn sim số 0876218013 của Dương Minh S; 01 điện thoại di động hiệu Samsung gắn sim số 0325977635 của Nguyễn Văn Q.

Tại Kết luận giám định số 981/KL-KTHS (MT) ngày 22/02/2024 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Dương kết luận:

Mẫu tinh thể thu giữ trong túi áo khoác của Nguyễn Văn Q gửi giám định là ma túy có khối lượng: M1 = 0,4271gam (Methamphetamine), mẫu vật sau giám định: 0,4161gam (Methamphetamine).

Mẫu tinh thể thu giữ trên đầu giường và trong bộ dụng cụ sử dụng ma túy của Dương Minh S gửi giám định là ma túy có khối lượng: M2-1 = 0,0199gam (Methamphetamine); mẫu vật sau giám định: 0,0066gam (Methamphetamine); M2-2 = 0,1401gam (Methamphetamine); mẫu vật sau giám định: 0,0913gam (Methamphetamine).

Tại Cáo trạng số 224/CT-VKSBC ngày 14/8/2024 của Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Bến Cát quyết định:

Truy tố bị cáo Dương Minh S về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 và tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo khoản 1 Điều 255 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Truy tố bị cáo Nguyễn Văn Q về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử:

Về trách nhiệm hình sự:

Căn cứ điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 55, Điều 58, điểm c khoản 1 Điều 249, khoản 1 Điều 255 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 xử phạt bị cáo Dương Minh S từ 01 (một) năm tù đến 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” và từ 02 (hai) năm 03 (ba) tháng tù đến 02 (hai) năm 09 (chín) tháng tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”.

Căn cứ điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 58 và điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Q từ 01 (một) năm tù đến 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Về xử lý vật chứng và biện pháp tư pháp: Căn cứ Điều 46, Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 và Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

Đối với 02 bì thư niêm phong số 981/PC09-M1; 981/PC09-M2 niêm phong có chữ ký của Dương Minh S, Nguyễn Văn Q (bị can), Đinh Công Tuấn (cán bộ giao mẫu), Trần Hoàng Duy (cán bộ trả mẫu) và hình dấu đỏ niêm phong của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Dương và 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy là vật cấm tàng trữ, lưu hành, đề nghị tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01 sim thuê bao số 0876218013 và 01 sim thuê bao số 0325977635 do các bị cáo dùng để phạm tội và hiện không còn giá trị sử dụng, đề nghị tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01 điện thoại di động hiệu OPPO (máy bị trầy xước, không kiểm tra được Model, số IMEI, tại thời điểm giao nhận máy không khởi động được) của Dương Minh S và 01 điện thoại di động hiệu Samsung (máy bị trầy xước, không kiểm tra được Model, số IMEI, tại thời điểm giao nhận máy không khởi động được) của Nguyễn Văn Q sử dụng vào việc phạm tội, đề nghị tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước.

Các bị cáo thống nhất nội dung bản cáo trạng, kết luận giám định, không tranh luận và nói lời sau cùng xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Bến Cát, Điều tra viên, Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Bến Cát, Kiểm sát viên: Quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, hành vi và quyết định tố tụng của những người tiến hành tố tụng và cơ quan tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

Về nội dung vụ án:

[2] Tại phiên tòa, các bị cáo đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội. Lời khai của các bị cáo phù hợp với tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận:

Từ khoảng 22 giờ 20 phút ngày 17/02/2024, tại Phòng 202 Nhà nghỉ N hư Ý, thuộc Khu phố 3, phường Mỹ Phước, thị xã (nay là thành phố) Bến Cát, tỉnh Bình Dương, bị cáo Dương Minh S đã có hành vi rủ bị cáo Nguyễn Văn Q đến sử dụng ma túy. Bị cáo S chuẩn bị phòng, bộ dụng cụ bên trong đã có sẵn ma túy (Methamphetamine) của S mua được trước đó đưa cho bị cáo Q sử dụng.

Khoảng 23 giờ 00 phút ngày 17/02/2024, Công an tiến hành kiểm tra hành chính, khám xét Phòng số 202 Nhà nghỉ N của bị cáo S thuê phát hiện, thu giữ 0,160 gam ma túy (Methamphetamine) của S và 0,4271 gam ma túy (Methamphetamine) của Q cất giấu để sử dụng.

Tại Kết luận giám định số 981/KL-KTHS (MT) ngày 22/02/2024 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Dương kết luận:

Mẫu tinh thể thu giữ trong túi áo khoác của bị cáo Q gửi giám định có khối lượng: M1 = 0,4271gam (Methamphetamine), mẫu vật sau giám định: 0,4161gam (Methamphetamine).

Mẫu tinh thể thu giữ trên đầu giường và trong bộ dụng cụ sử dụng ma túy của bị cáo S gửi giám định là ma túy có khối lượng: M2-1 = 0,0199gam (Methamphetamine); mẫu vật sau giám định: 0,0066gam (Methamphetamine); M2-2 = 0,1401gam (Methamphetamine); mẫu vật sau giám định: 0,0913gam (Methamphetamine).

Xét bị cáo S có hành vi tổ chức cho bị cáo Q sử dụng trái phép chất ma túy. Ngoài ra, bị cáo S và bị cáo Q cùng có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy để sử dụng. Do đó, Cáo trạng của Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Bến Cát truy tố bị cáo Dương Minh S về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 và tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo khoản 1 Điều 255 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017; truy tố bị cáo Nguyễn Văn Q về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3] Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm chế độ độc quyền quản lý chất ma túy của Nhà nước, nguyên nhân làm các tội phạm khác nảy sinh, gây nguy hại cho xã hội, gây mất an ninh trật tự tại địa phương. Các bị cáo là những người đủ năng lực trách nhiệm hình sự nhận thức được hành vi tổ chức, tàng trữ trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện. Các bị cáo phạm tội nghiêm trọng, Hội đồng xét xử cần xử bằng hình phạt tù có thời hạn mới đủ tác dụng trừng trị, răn đe, giáo dục các bị cáo và phòng ngừa chung trong xã hội.

[4] Về vai trò của các bị cáo: Vụ án mang tính chất đồng phạm giản đơn, các bị cáo là người thực hành.

[5] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

[6] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm

hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

[7] Về hình phạt bổ sung: Xét các bị cáo đang bị tạm giam, không có nghề nghiệp, thu nhập ổn định nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

[8] Về xử lý vật chứng và biện pháp tư pháp:

Đối với 02 bì thư niêm phong số 981/PC09-M1; 981/PC09-M2 niêm phong có chữ ký của Dương Minh S, Nguyễn Văn Q (bị can), Đinh Công Tuấn (cán bộ giao mẫu), Trần Hoàng Duy (cán bộ trả mẫu) và hình dấu đỏ niêm phong của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Dương và 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy là vật cấm tàng trữ, lưu hành cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01 sim thuê bao số 0876218013 và 01 sim thuê bao số 0325977635 do các bị cáo dung để phạm tội, hiện không còn giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01 điện thoại di động hiệu OPPO (máy bị trầy xước, không kiểm tra được Model, số IMEI, tại thời điểm giao nhận máy không khởi động được) của Dương Minh S và 01 điện thoại di động hiệu Samsung (máy bị trầy xước, không kiểm tra được Model, số IMEI, tại thời điểm giao nhận máy không khởi động được) của Nguyễn Văn Q sử dụng vào việc phạm tội, cần tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước.

[9] Đối với các đối tượng tên Minh và Nige chưa rõ nhân thân, lai lịch, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Bến Cát tiếp tục điều tra, làm rõ và xử lý sau.

[10] Về án phí hình sự sơ thẩm: Các bị cáo bị kết án nên phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về trách nhiệm hình sự:

Căn cứ điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 55, Điều 58, điểm c khoản 1 Điều 249 và khoản 1 Điều 255 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 đối với bị cáo Dương Minh S.

Căn cứ điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 58 và điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 đối với bị cáo Nguyễn Văn Q.

1.1. Về tội danh:

Tuyên bố bị cáo Dương Minh S phạm tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” và tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn Q phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

1.2. Về hình phạt:

Xử phạt bị cáo Dương Minh S 02 (hai) năm 03 (ba) tháng tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” và 01 (một) năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Tổng hợp hình phạt của hai tội buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung là 03 (ba) năm 03 (ba) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 18/02/2024.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Q 01 (một) năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 18/02/2024.

2. Về biện pháp tư pháp và xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 46, Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 và Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

2.1. Tịch thu tiêu hủy:

02 bì thư niêm phong số 981/PC09-M1; 981/PC09-M2 niêm phong có chữ ký của Dương Minh S, Nguyễn Văn Q (bị can), Đinh Công Tuấn (cán bộ giao mẫu), Trần Hoàng Duy (cán bộ trả mẫu) và hình dấu đỏ niêm phong của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Dương;

01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy;

01 sim thuê bao số 0876218013;

01 sim thuê bao số 0325977635;

2.2. Tịch thu sung vào Ngân sách Nhà nước:

01 điện thoại di động hiệu OPPO (máy bị trầy xước, không kiểm tra được Model, số IMEI, tại thời điểm giao nhận máy không khởi động được);

01 điện thoại di động hiệu Samsung (máy bị trầy xước, không kiểm tra được Model, số IMEI, tại thời điểm giao nhận máy không khởi động được);

(Theo Quyết định chuyển vật chứng 140/QĐ-VKSBC ngày 14/8/2024 của Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Bến Cát và biên bản giao nhận vật chứng ngày 27/8/2024 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Bến Cát).

3. Về án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ Điều 135, Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Q hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Dương Minh S và Nguyễn Văn Q, mỗi bị cáo phải nộp số tiền 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng).

4. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND tỉnh Bình Dương;
- Trại Tạm giam Công an tỉnh Bình Dương;
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Dương;
- PV06 Công an tỉnh Bình Dương;
- VKSND thành phố Bến Cát;
- Công an thành phố Bến Cát;
- Chi cục THADS thành phố Bến Cát;
- Các bị cáo;
- Lưu: VP, HSPA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hồ Thế Chính